

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN S  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2022/HS - ST  
Ngày 29 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thành Vân.
2. Bà Lương Thị Khuyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:** Ông  
Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2022/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐXXST - HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lò Văn A** - Sinh ngày 19/01/2004; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H1, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lò Văn D và bà Lò Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 12/4/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Quàng Văn C1** - Sinh năm 2002; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H1, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn A1 và bà Lò Thị X; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 28/7/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Quàng Văn A1, sinh năm 1982. Trú tại: Bản H1, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Lò Văn N3, sinh năm 1996. Trú tại bản H1, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Lò Văn D4, sinh năm 1982. Trú tại: Bản H1, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

4. Tòng Thế D3, sinh năm 2001. Trú tại: Bản T1, xã H1, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

5. Cà Văn M2, sinh năm 1995. Trú tại: Bản T1, xã H1, huyện S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

### **NỘI D3 VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D3 vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 15 phút, ngày 12/4/2022 tổ công tác Công an xã C, huyện S làm nhiệm vụ tại khu vực bản H1, xã C, huyện S phát hiện bắt quả tang Lò Văn A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong kAg miệng của A 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng (*A khai nhận là Hồng phiến*). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ của A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  BKS 26B2- 644.61 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSmart.

Quá trình lấy lời khai ban đầu Lò Văn A khai nhận, ngày 11/4/2022 A đã đến nhà và hỏi mua được 05 viên Hồng phiến với giá 150.000đ của Tòng Thế D3 - sinh năm 2001, trú tại bản T1, H1, S. Khi A đang cùng Quàng Văn C1 - sinh năm 2002 trú tại bản H1, C, S cất giấu ma túy để tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã C, S phát hiện bắt quả tang. Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã triệu tập D3 và C1 đến làm việc. Quá trình làm việc D3 và C1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với D3 và C1. Tuy nhiên, sau đó khi được Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành triệu tập và xác minh nhiều lần nhưng D3 đã bỏ trốn khỏi địa phương Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra quyết định truy nã đối với D3.

Ngày 12/4/2022 tại Cơ quan CSĐT Công an huyện S đã tiến hành bóc, mở niêm phong, cân tịnh khối lượng vật chứng và trích mẫu gửi giám định, kết quả: 03 viên nén màu hồng thu giữ của A có tổng khối lượng là 0,30 gam. Đã trích 01 viên có khối lượng 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu O, vật chứng còn lại 02 viên có tổng khối lượng 0,20gam ký hiệu L.

Tại bản Kết luận giám định số 653/KL-KTHS ngày 13/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

- *Mẫu gửi giám định ký hiệu O là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam;*

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra các bị cáo Lò Văn A, Quảng Văn C1 khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 11/4/2022, có Lò Văn N3, sinh năm 1996 trú tại bản H1, C, S sử dụng tài khoản Facebook của N3 là “Nhuonp kaka” gọi và nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook của A là “A châu phi” để hỏi mua Hồng phiến của A với số tiền 200.000đ, A đồng ý rồi điều khiển xe mô tô đến lấy tiền chỗ N3 rồi gọi điện qua zalo cho Tòng Thế D3 để hỏi mua Hồng phiến và D3 đồng ý. Sau đó A điều khiển xe mô tô đến nhà D3 thì gặp Quảng Văn G4 - sinh ngày 03/5/2007 trú tại bản H1, C, S đang đi bộ ở ven đường nên A rủ G4 đi chơi cùng và G4 đồng ý. Lúc này, D3 đang ở nhà có đi sang nhà Cà Văn M2 - sinh năm 1985 trú tại bản T1, xã H1, huyện S để hỏi mua 05 viên Hồng phiến của M2 với giá 100.000đ rồi đi về nhà. Khi D3 đang ở trong nhà, A và G4 đi đến nhà của D3, A dựng xe ở ngoài sân để G4 ngồi ở ngoài đợi rồi một mình đi vào trong của D3 và hỏi mua được của D3 05 viên Hồng phiến với giá 150.000đ. Sau khi mua được ma túy, A cất giấu ma túy vào bên trong túi quần bên phải đang mặc đi ra chỗ G4 đợi rồi điều khiển xe mô tô chở G4 đi về. Khi về đến khu vực đầu bản H1, xã C, huyện S, A dừng xe mô tô để G4 xuống xe đi về, còn A nhắn tin cho N3 qua ứng dụng Messenger để bảo N3 ra đầu cầu bản H1, xã C, huyện S để lấy ma túy. Một lúc sau, N3 điều khiển xe mô tô đi đến, A đưa ma túy cho N3 rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, còn N3 đi vào bụi cây ở ven đường lấy ra 05 viên Hồng phiến sử dụng hết bằng hình thức đốt, hít qua đường hô hấp vào cơ thể.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, A đang ở nhà thì N3 tiếp tục dùng tài khoản Facebook gọi và nhắn tin qua ứng dụng Messenger đến tài khoản Facebook của A để nhờ A đi mua Hồng phiến với số tiền 150.000đ, N3 bảo A bỏ tiền ra trước, khi nào lấy Hồng phiến N3 sẽ đưa tiền A và A đồng ý. Sau đó, A gọi điện thoại qua ứng dụng zalo đến cho D3 để hỏi mua Hồng phiến thì D3 trả lời đang đi chơi, không có ở nhà nên A điều khiển xe mô tô đến nhà Quảng Văn C1 - sinh năm 2002 trú cùng bản để rủ C1 đến nhà Quảng Văn T5 - sinh năm 2002 trú tại bản L4, xã C, huyện S để uống rượu và C1 đồng ý. Khi đi, A để lại xe mô tô ở nhà C1 rồi ngồi sau xe mô tô do C1 điều khiển, trên đường đi A hỏi C1 có sử dụng Hồng phiến không? C1 bảo có và hỏi lại A có Hồng phiến không? A trả lời có. Khi đến nhà Thỏa, A và C1 ngồi uống rượu được một lúc thì N3 nhắn tin đến hỏi A để lấy Hồng phiến, A hẹn tý nữa sẽ đi mua và tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, A xuống sân nhà Thỏa để hút thuốc rồi đi bộ ra khỏi nhà Thỏa khoảng 50 mét thì gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang ngồi ở ven đường, A liền tiến lại gần nói chuyện và hỏi mua được của người đàn ông đó 03 viên Hồng phiến với giá 100.000đ. Sau khi mua được ma túy, A cất giấu trong túi quần đang mặc rồi đi về nhà Thỏa để tiếp tục uống rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, N3 nhắn tin lại cho A bảo không lấy Hồng phiến nữa rồi đi về nhà ngủ. A và C1 sau khi uống rượu xong, A có hỏi C1 có sử dụng Hồng phiến không? C1 bảo có rồi điều khiển xe mô tô chở A về nhà C1 để A lấy xe mô tô của A, sau đó C1 và A mỗi người điều khiển xe mô tô đến đầu cầu bản H1, C để tìm nơi sử dụng Hồng phiến. Khi đến khu vực

đầu cầu, A và C1 dựng xe bên lề đường rồi A lấy gói Hồng phiến từ trong túi quần ra và bảo với C1 có 03 viên Hồng phiến, lúc này có ánh đèn xe đang đi đến nên C1 bảo A điều khiển xe mô tô của C1 đi ra xem. Lúc này, A lấy gói ma túy bỏ vào trong miệng ngậm rồi đi về phía ánh đèn xe thì gặp tổ công tác Công an xã C, huyện S thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là 03 viên hồng phiến và tạm giữ đồ vật, tài sản nêu trên. Còn C1 khi thấy A bị tổ công tác bắt giữ nên đã điều khiển xe mô tô của A mang về trả cho gia đình A rồi đi bộ về nhà.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 131/CT-VKSSM ngày 13 tháng 9 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện S để xét xử bị cáo Lò Văn A về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Quàng Văn C1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Lò Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy, tuyên bố Quàng Văn C1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Lò Văn A từ 18 – 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, từ 24 – 28 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là từ 42 – 52 tháng tù. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Quàng Văn C1 từ 16 - 20 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng:

+ tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nilon màu trắng và 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu;

+ Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn A1 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA có BKS 26B2 – 644.61; Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Cà Văn M2 01 điện thoại di động Redmi C11.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi màu xanh dương của Lò Văn N3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart của Tòng Thế D3, điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh lục của Lò Văn A.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo; tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày như sau:

+ Ông Quảng Văn A1: Ông là bố đẻ của bị cáo Quảng Văn C1, chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA có BKS 26B2 – 644.61 là tài sản của ông, khi bị cáo C1 và A sử dụng xe vào việc đi sử dụng trái phép chất ma túy ông không biết, ông đề nghị HĐXX trả lại xe cho gia đình ông.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội D3 bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D3 vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 00 giờ 20 phút, ngày 12/4/2022 đối với Lò Văn A cùng vật chứng bị thu giữ là 03 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 653 ngày 13/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “...*Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,30 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai nhận tội của Tòng Thê D3 có trong hồ sơ vụ án thừa nhận ngày 11/4/2022 đã có hành vi bán cho Lò Văn A 05 viên hồng phiến với giá 150.000đ, lời khai của A về việc sau khi mua được ma túy từ D3 đã bán lại 05 viên hồng phiến này cho Lò Văn N3 với giá 200.000đ, khi mua được ma túy N3 đã sử dụng hết 05 viên hồng phiến này. Lời khai này được chứng minh bằng nội D3 các tin nhắn trao đổi mua bán ma túy của ba người và cả ba người đều thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

- Lời khai của Lò Văn A và Quảng Văn C1 về việc đêm ngày 11/4/2022 rạng sáng ngày 12/4/2022 sau khi N3 từ chối không mua hồng phiến như đã hẹn trước đó thì A có rủ C1 cùng nhau sử dụng hồng phiến, C1 nhất trí. Khi cả hai đang đi tìm chỗ để sử dụng ma túy thì A bị phát hiện bắt quả tang cùng 03 viên hồng phiến, còn C1 thấy A bị phát hiện đã bỏ về nhà, sau khi được CQCSĐT triệu tập đến làm việc C1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội D3 vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Lò Văn A về các tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, truy tố Quảng Văn C1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11/4/2022 bị cáo Lò Văn A đã có hành vi bán trót lọt cho Lò Văn N3 05 viên hồng phiến với giá 200.000đ và được hưởng lợi 50.000đ; ngày 12/4/2022 sau khi N3 từ chối không mua ma túy nữa thì A đã có hành vi cùng Quảng Văn C1 tàng trữ 03 viên hồng phiến nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Lò Văn A thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù” và tội Mua bán trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “02 năm đến 07 năm tù”; hành vi của bị cáo Quảng Văn C1 thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm G4 của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm. Trong đó bị cáo A là người có ma túy và khởi xướng, rủ rê bị cáo C1 cùng sử dụng 03 viên hồng phiến nên là người chủ mưu, cầm đầu, bị cáo C1 nhất trí và cùng bị cáo A đang đi tìm nơi để sử dụng thì bị phát hiện nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực. Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bị cáo A do bị cáo tự mình thực hiện là phạm tội độc lập và không có đồng phạm khác; Tòng Thế D3 một mình bán ma túy cho bị cáo A nên hành vi của D3 cũng là phạm tội độc lập, không xác định là đồng phạm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm G4, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo A, C1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo A đã khai ra các bị cáo D3, C1 là những người thực hiện hành vi phạm tội có liên quan, giúp CQCSĐT phát hiện tội phạm nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò cùng từng bị cáo trong vụ án, khối lượng ma túy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa C1, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với Cà Văn M2: Quá trình điều tra, lấy lời khai Tòng Thế D3 khai nhận đã mua 05 viên Hồng phiến của M2 với giá 100.000đ để bán lại cho Lò Văn A vào ngày 11/4/2022. Quá trình điều tra, đối chất M2 không thừa nhận hành vi bán ma túy cho D3, ngoài lời khai của D3 không có căn cứ nào khác chứng minh M2 đã bán ma túy cho D3 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Lò Văn N3: Quá trình điều tra xác định, N3 đã một lần mua 05 viên Hồng phiến của Lò Văn A với giá 200.000đ ngày 11/4/2022, sau khi mua được ma túy N3 đã sử dụng hết. Sau đó N3 tiếp tục gọi điện, nhắn tin hỏi mua 150.000đ Hồng phiến của A, nhưng N3 chưa đưa tiền, do đã muộn nên N3 bảo với A không mua ma túy nữa. Việc N3 tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội không có gì can ngăn nên Cơ quan CSĐT Công an huyện không đặt vấn đề xử lý đối với N3 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với Quàng Văn G4 đã đi cùng với Lò Văn A đến nhà Tòng Thế D3 để mua ma túy vào ngày 11/4/2022. Quá trình điều tra xác định, G4 không được đAg góp tiền với A, việc A và D3 trao đổi mua bán ma túy G4 không được biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện S không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Đối với Tòng Thế D3: Cơ quan CSĐT Công an huyện đã tiến hành triệu tập lấy được lời khai của D3 về hành vi phạm tội, quá trình giải quyết vụ án CQCSĐT đã nhiều lần triệu tập nhưng D3 đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện nay không xác định được D3 đang ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện đã ra quyết định truy nã bị can và quyết định tách vụ án hình sự số 01 ngày 04/9/2022 đối với hành vi

mua bán trái phép chất ma túy của Tòng Thế D3 để tiếp tục điều tra xử lý trong vụ án khác là đúng.

Về người đàn ông bị cáo A khai là người đã bán 03 viên hồng phiến cho bị cáo vào buổi tối ngày 11/4/2022, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nilon cùng mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA có BKS 26B2 – 644.61 xác định là tài sản hợp pháp của ông Quảng Văn A khi bị cáo C1, A sử dụng xe vào việc ông A không biết nên cần trả lại.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readme C11 xác định là tài sản hợp pháp của Cà Văn M2 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại.

Đối với 01 điện thoại di động Redmi màu xanh dương của Lò Văn N3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart của Tòng Thế D3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh lục xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo A, xác định ông D4 không liên quan gì đến tài sản này. Xác định đây là tài sản được chủ sở hữu hợp pháp sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 200.000đ do bị cáo A có được sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy cho Lò Văn N3 mà có nên cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:**

**1.1** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lò Văn A 22 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành C1 là 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2022.



Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Truy thu để nộp ngân sách Nhà nước số tiền là 200.000đ.

**1.2** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn C1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Quàng Văn C1 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2.** Về vật chứng vụ án: Căn cứ các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa 0,20 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 081512.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cà Văn M2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readme C11 màu xanh lá mạ.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quàng Văn A: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA có BKS 26B2 - 644.61, xe không có gương chiếu hậu.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Redmi màu xanh dương của Lò Văn N3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh nhạt của Tòng Thế D3, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh lục của Lò Văn A.

*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 124/QĐ-VKS ngày 13/9/2022 và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/9/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.*

**3.** Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/9/2022), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết đúng quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nhung**